

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 CỦA HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	
	TỔNG CỘNG: 175 CÔNG TRÌNH	696,84	696,84	60,62	636,22						
I	Các công trình, dự án đã được xác định trong năm kế hoạch trước và các công trình, dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai được tiếp tục thực hiện trong năm kế hoạch	679,95	679,95	60,62	619,33						
1.1	Các công trình, dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai	102,52	102,52		102,52						
1	Dự án Hồ chứa nước Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	102,52	102,52		102,52	LUA (4,92); HNK (0,31); CLN (36,48); NTS (0,33); RSX (50,9); ONT (1,00); DGT (2,08); SON (6,27); CSD (0,23)	Huyện Thanh Sơn	Tờ 2 thửa 01,02,13,...; tờ 32 thửa 01,02,03,...	Sở Nông nghiệp và PTNT	Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 3208/QĐ-BNN-KH ngày 20/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Thục Luyện, tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 3418/QĐ-BNN-XD ngày 09/10/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt điều chỉnh dự án	Chuyển tiếp (Điều chỉnh tăng diện tích)
1.2	Các công trình, dự án đã được xác định trong năm 2024, được tiếp tục thực hiện trong năm 2025	577,43	577,43	60,62	516,81						
*	Đất chăn nuôi tập trung	0,87	0,87		0,87						
2	Đầu tư xây dựng trang trại trồng trọt, chăn nuôi gà	0,87	0,87		0,87	RSX	Xã Dịch Quả	Tờ 49 thửa 121	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Mai Liên	Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 382/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND huyện Thanh Sơn	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
*	Đất ở tại nông thôn	139,28	139,28	30,14	109,14						
3	Khu dân cư nông thôn mới tại xã Thắng Sơn (Trong đó: ONT 5,41 ha; DKV 1,65 ha; DSH 0,23 ha; DTT 1,75 ha; DTL 0,66 ha; DGT 2,95 ha)	4,05	4,05	1,27	2,78	LUC (1,09); LUK (1,01); DGT (0,63); DTL (0,02); CSD (0,03)	Khu Đá Bia, xã Thắng Sơn	Tờ 12 thửa 335,336,338...	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 04/6/2024 của HĐND tỉnh (4,05 ha); Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đã thực hiện 1,27 ha diện tích còn lại chuyển tiếp)
		8,60	8,60		8,60	LUC (3,33); LUK (4,02); HNK (0,20); CLN (0,33); NTS (0,15); DGT (0,35); DTL (0,16); CSD (0,06);	Khu Giếng Ống, xã Thắng Sơn	Tờ 13 thửa 22,23,24...	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 04/6/2024 của HĐND tỉnh (8,6 ha); Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
4	Khu dân cư nông thôn tại xã Khá Cừ, huyện Thanh Sơn (Trong đó: ONT 2,03 ha; DKV 2,63 ha; DSH 0,51 ha; MNC 1,09 ha; DGD 1,01 ha; DGT (4,22 ha; TMD 0,73 ha)	12,22	12,22		12,22	LUA 3,04; HNK (1,04); CLN (0,56); DGT (0,79); DTL (0,01); NTS (0,88); ONT+CLN (1,11); RSX (4,60); SON (0,19)	Khu Ngán, xã Khá Cừ	Tờ 80 thửa 88,94,110...	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng tăng diện tích)
5	Khu dân cư nông thôn mới xã Hương Cẩn (Khu Đồng Tiến A, Đồng Tiến B, Khu Nội	0,37	0,37		0,37	HNK(0,09); DGT(0,06); LUA(0,19); NTS(0,03)	Khu Đồng Tiến A, xã Hương Cẩn	Tờ 67 thửa 191,192,193...	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của	Chuyển tiếp (Đang
		0,87	0,87		0,87	HNK(0,03);DGT(0,15);DTL(0,01);LUC(0,68)	Khu Đồng Tiến B, xã Hương Cẩn	Tờ 121 thửa 88,89,90...	UBND huyện Thanh Sơn		

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
5	Xén, Khu Lịch) (Trong đó: ONT 1,0 ha; DKV 0,32 ha; DTL 0,02 ha; DGT 0,77 ha)	0,44	0,44		0,44	CLN(0,10);DGT(0,08); LUC(0,26)	Khu Nội Xén, xã Hương Cẩn	tờ 89 thửa 315,316,327...	UBND huyện Thanh Sơn	HĐND tỉnh Phú Thọ	thực hiện thủ tục)
		0,43	0,43		0,43	DGT(0,11);LUC(0,32)	Khu Lịch 1, xã Hương Cẩn	tờ 144 thửa 68,70,71...	UBND huyện Thanh Sơn		
6	Khu dân cư nông thôn mới xã Tân Minh (trong đó: ONT 0,53 ha)	1,95	1,95	1,42	0,53	LUC (0,34); LUA (0,05); HNK (0,11); CLN (0,03)	Khu Dón xã Tân Minh (0,53 ha)	xã Tân Minh tờ 35 (thửa 194,195,196,...)	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh (0,53 ha: trong đó LUA 0,39 ha)	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
7	Khu dân cư mới Soi Cà (trong đó: ONT 1,54 ha)	28,99	28,99	27,45	1,54	HNK (1,14), CLN (0,4)	Xã Sơn Hùng	Tờ 86 thửa 14,20	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
8	Khu dân cư mới xã Văn Miếu (trong đó: ONT 7,43 ha; DSH 0,13 ha; DCH 0,72 ha; TMD 0,41 ha; DGT 7,0 ha; DKV 1,39 ha; MNC 1,7 ha; DTT 0,39 ha; DGD 0,28 ha)	19,45	19,45		19,45	LUC (7,81); LUA (2,04); HNK (0,89); CLN (0,36); RSX (4,36); NTS (0,25); ONT (0,61); DGT (0,38); DTL (0,22); SON (2,06); DCS (0,47)	Xã Văn Miếu	Tờ 45 thửa 96,97,98,..., tờ 46 thửa 19,20,21,..., tờ 57 thửa 33,34,35,...)	Công ty Cp đầu tư An Thuận Phát	Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
9	Khu dân cư mới, biệt thự nghỉ dưỡng, nông nghiệp kết hợp giáo dục trải nghiệm và sân golf Thanh Sơn giai đoạn 1 (Trong đó: ONT 11,28 ha; DKV 1,62 ha; DSH 0,27 ha; DGD 0,34 ha; DYT 0,24 ha; DTL 0,64 ha; DGT 4,92 ha; RSX 2,19 ha)	21,50	21,50		21,50	LUC (7,60); LUA (3,27); HNK (0,84); CLN (2,34); RSX (2,19); NTS (3,18); ONT (0,52); DGT (0,71); DTL (0,28); DVH (0,09); NTD (0,04); CSD (0,11); SON (0,33)	Xã Lương Nha, xã Tinh Nhuệ	Xã Tinh Nhuệ (Tờ 2,3,5,6,7,12,...), xã Lương Nha (Tờ 49,48,47,42,43,...)	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 454/QĐ-UBND Ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư mới, biệt thự nghỉ dưỡng, nông nghiệp kết hợp giáo dục trải nghiệm và sân golf Thanh Sơn	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục)
10	Khu tái định cư Cụm công nghiệp Thục Luyện và khu đấu giá quyền sử dụng đất khu Giáp Trung, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn (trong đó: ONT 1,46 ha; DKV 0,49 ha; DSH 0,13 ha; DGT 0,80 ha)	2,88	2,88		2,88	LUC (2,57); HNK (0,14), CLN (0,17)	Khu Giáp Trung, xã Thục Luyện	Tờ 46 thửa 101,102,103...	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đã GPMB, đang xây dựng khu tái định cư)
11	Khu Tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Thín, xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn (trong đó: ONT 0,23 ha; DKV 0,14 ha; DSH 0,08 ha; DGT 0,35 ha)	0,80	0,80		0,80	LUC (0,67); CLN (0,01); DGT (0,11); DTL (0,0015); NTS (0,0016); CSD (0,003)	Xã Lương Nha	tờ 47 thửa 215,216,217...	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 04/6/2024 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
12	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư khu Viêt (trong đó: ONT 0,36 ha; DKV 0,03 ha; DGT 0,63 ha)	1,02	1,02		1,02	LUC (0,73); DGT (0,29)	Xã Tinh Nhuệ	tờ 21,22	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 04/6/2024 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
13	Hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất khu Đồng Gạo, xã Giáp Lai và tái định cư công trình Đường Thanh Thủy - Thanh Sơn, giai đoạn 2021-2025	6,86	6,86		6,86	LUC (6,15); HNK (0,12); CLN (0,10); CSD (0,01); DGT (0,17); DTL (0,25); NTS (0,06)	Xã Giáp Lai	Tờ 23 thửa 450,451,452,...; tờ 24 thửa 258,259,260,...; tờ 31 thửa 2,3,4,...	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	Chuyển tiếp
14	Hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất xã Dịch Quá	3,66	3,66		3,66	LUC (3,4), CLN (0,12), DGT (0,05), DTL (0,04), CSD (0,05)	Xã Dịch Quá	Tờ 30 thửa 82,83,84,...	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	Chuyển tiếp
15	Khu dân cư nông thôn mới tại Khu 3, xã Tắt Thẳng	5,87	5,87		5,87	LUC (4,46); NTS (0,17); CLN (0,02); DTT (0,53); DTL (0,07); DVH (0,09); NTD (0,03); DGT (0,5)	Xã Tắt Thẳng	Tờ 70 thửa 188,189,190,...; tờ 71 thửa 283,284,285,...; tờ 79 thửa 73,74,75,...	UBND Huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 2880/QĐ-UBND ngày 21/10/2023 của của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
16	Khu dân cư nông thôn mới kết hợp du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và dịch vụ thể thao tại huyện Thanh Sơn và Huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	19,32	19,32		19,32	RSX (7,07), ONT+CLN(1,27), CLN (7,67), HNK (2,2), DGT (0,84), SON (0,04), MNC (0,23)	Xã Thắng Sơn	Tờ 16 thửa 354,355,356,...; tờ 25 thửa 119,120,121,...; tờ 26 thửa 4,5	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư nông thôn mới kết hợp du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và dịch vụ thể thao tại huyện Thanh Thủy và huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp
*	Đất ở tại đô thị	73,27	73,27		73,27						
17	Khu nhà ở đô thị dọc theo tuyến đường trung tâm thị trấn Thanh Sơn (trong đó ODT 24,31 ha; DGD 0,86 ha; CCC 0,82 ha; TMD 1,65 ha; DKV 1,28 ha; DGT 26,3 ha)	44,18	44,18		44,18	HNK (0,66); CLN (12,0); DGD (0,09); DGT (1,21); DVH (0,11); DTL (0,56); LUC (18,42); LUA (9,03); NTD (0,18); NTS(0,06); ODT (0,49); SKC (1,40); SON (0,04); TMD (0,1); TSC (0,01)	TT Thanh Sơn	Tờ 12, 16, 17, 18, 22, 23, 29, 30, 38	Đầu thầu lựa chọn chủ đầu tư	Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ; VB số 2895/UBND-CNXD ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/5000 Khu nhà ở đô thị dọc theo tuyến đường trung tâm thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn	Chuyển tiếp (chưa thực hiện giám quy mô)
18	Dự án khu nhà ở đô thị Thanh Sơn (trong đó: ODT 10,85 ha; DKV 1,5 ha; DTL 2,63 ha; DGT 8,44 ha)	23,42	23,42		23,42	LUA (9,61); HNK (0,43); CLN (7,17); NTS (0,28); ODT (2,06); DGT (3,19); DTL (0,09); SON (0,59)	TT Thanh Sơn	Tờ 30, 31	Chủ dự án	Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
19	Khu nhà ở đô thị tại khu Tân Tiến (Trong đó: ODT 2,62 ha; MNC 2,70 ha; TMD 0,35 ha)	5,67	5,67		5,67	LUA (4,92); CLN (0,41); NTS (0,03); ODT (0,04); DGT (0,22); DTL (0,05)	Thị trấn Thanh Sơn	Tờ 15 thửa 217,218,219,... Tờ 22 thửa 8,9,10,...	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh (5,70 ha)	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
*	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	4,48	4,48		4,48						
20	Trụ sở công an xã	0,20	0,20		0,20	NTS	Xã Thạch Khoán	Tờ 25, thửa 593	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc thông qua đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 2601/UBND-NCKS ngày 11/7/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc đề xuất triển khai thực hiện đầu tư xây dựng trụ sở làm việc công an xã, thị trấn; Văn bản số 392/CAT-PH10 ngày 19/7/2023 của Công an tỉnh Phú Thọ về việc triển khai thực hiện các thủ tục về đất để xây dựng Trụ sở làm việc công an xã, thị trấn thuộc đề án 1311 trên địa bàn huyện Thanh Sơn; Kế hoạch số 1389/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện Thanh Sơn về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh và đề án của UBND tỉnh về đảm bảo cơ sở vật chất cho công an xã, thị trấn	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
21	Trụ sở công an xã	0,29	0,29		0,29	HNK	Xã Yên Lương	Tờ 33, thửa 130	UBND huyện Thanh Sơn		Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
22	Trụ sở công an xã	0,25	0,25		0,25	RSX	Xã Thượng Cừu	Tờ 2, thửa 137	UBND huyện Thanh Sơn		Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
23	Trụ sở công an xã	0,30	0,30		0,30	DGD	Xã Thắng Sơn	Tờ 12, thửa 286	UBND huyện Thanh Sơn		Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
24	Trụ sở công an xã	0,10	0,10		0,10	DYT	Xã Đông Cừu	Tờ 78, thửa 50	UBND huyện Thanh Sơn		Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
25	Trụ sở công an xã	0,23	0,23		0,23	DGD	Xã Tất Thắng	Tờ 78, thửa 65	UBND huyện Thanh Sơn		Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
26	Trụ sở công an xã	0,30	0,30		0,30	DTT	Xã Tân Lập	Tờ 29, thửa 156	UBND huyện Thanh Sơn		Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
27	Trụ sở công an xã	0,16	0,16		0,16	DTT	Xã Định Quả	Tờ 143, thửa 30	UBND huyện Thanh Sơn	Đảm bảo cơ sở vật chất cho công an xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thanh Sơn	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
28	Trụ sở công an xã	0,20	0,20		0,20	NTS	Xã Văn Miếu	Tờ 18, thửa 110	UBND huyện Thanh Sơn		Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
29	Trụ sở công an xã	0,20	0,20		0,20	DVH	Xã Tinh Nhuệ	Tờ 14, thửa 20	UBND huyện Thanh Sơn		Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
30	Trụ sở công an xã	0,22	0,22		0,22	NTS	Xã Lương Nha	Tờ 29, thửa 23	UBND huyện Thanh Sơn		Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
31	Trụ sở công an xã	0,19	0,19		0,19	LUC	Xã Giáp Lai	Tờ 23, thửa 381	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 04/6/2024 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc thông qua đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 2601/UBND-NCKS ngày 11/7/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc đề xuất triển khai thực hiện đầu tư xây dựng trụ sở làm việc công an xã, thị trấn; Văn bản số 392/CAT-PH10 ngày 19/7/2023 của Công an tỉnh Phú Thọ về việc triển khai thực hiện các thủ tục về đất để xây dựng Trụ sở làm việc công an xã, thị trấn thuộc đề án 1311 trên địa bàn huyện Thanh Sơn; Kế hoạch số 1389/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện Thanh Sơn về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh và đề án của UBND tỉnh về đảm bảo cơ sở vật chất cho công an xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thanh Sơn	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
32	Trụ sở công an xã	0,11	0,11		0,11	TSC	Xã Võ Miếu	Tờ 119, thửa 356	UBND huyện Thanh Sơn		Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
33	Trụ sở công an xã	0,20	0,20		0,20	TSC	Xã Khả Cửu	Tờ 41, thửa 19	UBND huyện Thanh Sơn		Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
34	Trụ sở công an xã	0,20	0,20		0,20	NTS 0,16; DVH 0,04	Xã Cự Thắng	Tờ 53 thửa 380; tờ 29 thửa 39	UBND huyện Thanh Sơn		Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng) (vị trí 1 là 0,16 ha; vị trí 2 là 0,04 ha)
35	Trụ sở công an xã	0,18	0,18		0,18	DYT	Xã Hương Cẩn	Tờ 145, thửa 150	UBND huyện Thanh Sơn		Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
36	Trụ sở công an xã	0,40	0,40		0,40	TSC 0,27 ha, DGD 0,13 ha	Xã Sơn Hùng	Tờ 58, thửa 205; Tờ 59 thửa 75	UBND huyện Thanh Sơn		Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng) (vị trí 1 là 0,13 ha; vị trí 2 là 0,27 ha)
37	Trụ sở UBND xã Sơn Hùng	0,75	0,75		0,75	RSX	Xã Sơn Hùng	Tờ 57 thửa 15	UBND xã Sơn Hùng	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 1597/UBND-TCKH ngày 09/10/2024 về việc đồng ý chủ trương đầu tư; Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND xã Sơn Hùng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư trụ sở UBND xã Sơn Hùng	Chuyển tiếp
*	Đất quốc phòng	2,24	2,24		2,24						

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
38	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan Ban chỉ huy quân sự huyện Thanh Sơn	2,24	2,24		2,24	DGD (1,57); ODT (0,03); CLN (0,07); RSX (0,57)	TT Thanh Sơn	Tờ 52 (thửa 01)	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ	Văn bản số 4998/UBND-KTN ngày 02/11/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc đề nghị thống nhất chuyển đổi khu đất quốc phòng là trụ sở làm việc của Ban CHQS huyện Thanh Sơn/Bộ CHQS tỉnh Phú Thọ; Kế hoạch số 314/KH-BTL ngày 20/5/2020 của Bộ Tư lệnh Quân khu 2 về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công, dự toán dự án di chuyển doanh trại Ban CHQS huyện Thanh Sơn; Quyết định số 2145/QĐ-BTL ngày 25/10/2019 của Bộ Tư lệnh Quân khu 2 về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công, dự toán dự án di chuyển doanh trại Ban CHQS huyện Thanh Sơn; Quyết định 811/QĐ-TTg ngày 10/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chuyển cơ sở nhà đất của Trường THPT Thanh Sơn (cũ) tại phố Hạ Sơn, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ từ UBND tỉnh Phú Thọ về UBND huyện Thanh Sơn.	Chuyển tiếp (đang hoàn thiện thủ tục)
*	Đất an ninh	4,50	4,50		4,50						
39	Công an huyện Thanh Sơn	4,50	4,50		4,50	LUC (0,22); HNK (0,04);RSX (4,24)	Khu Bò Kết, xã Sơn Hùng	Tờ 56 thửa 1,2,3,... tờ 57 thửa 5	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh; Văn bản số 2306/UBND-NNTN ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao đất để xây dựng trụ sở mới và bãi giữ xe vi phạm của công an huyện Thanh Sơn và công an huyện Yên Lập	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
*	Đất cụm công nghiệp	66,00	66,00	16,05	49,95						
40	Dự án Cụm công nghiệp Thục Luyện (giai đoạn 2)	26,00	26,00		26,00	LUC (3,08); HNK (0,03); CLN (12,64); RSX (8,17); NTS (0,7); ONT (0,73); DGT (0,51); DTL (0,05); CSD (0,09)	Xã Thục Luyện	Tờ 37,38,45	Công ty TNHH thương mại sản xuất gỗ Hùng Mạnh	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
41	Dự án Cụm công nghiệp Thục Luyện (giai đoạn 1)	20,00	20,00	8,91	11,09	LUC (0,43); HNK (0,75); CLN (5,53); NTS (1,56); ONT (0,96); SKC (1,34); DGT (0,44); DTL (0,04); CSD (0,04)	Xã Thục Luyện	Tờ 37,38,45,46,55,56	Công ty TNHH thương mại sản xuất gỗ Hùng Mạnh		Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
42	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Thăng Sơn	20,00	20,00	7,14	12,86	LUC (3,1); ONT (0,20); HNK (0,77); CLN (4,71); RSX (3,07); NTS (0,15); DGT (0,49); DTL (0,16); SON (0,09); CSD (0,12)	Xã Thăng Sơn	Tờ 23 thửa 138,142,151,...	Công ty TNHH xây dựng và đầu tư Thành Công	NQ số 02/2023/NQ-HĐND ngày 7/4/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ; NQ số 17/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 641/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đã thực hiện 7,14 ha tại QĐ số 1013/QĐ-UBND ngày 05/6/2024)
*	Đất thương mại dịch vụ	0,20	0,20		0,20						
43	Cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu Võ Miếu	0,20	0,20		0,20	LUC	Xã Võ Miếu	Tờ 69 thửa 213,214,229,...	Doanh nghiệp TN Vỹ Linh Ngọc Việt	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 7/4/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
*	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	18,32	18,32	1,38	16,94						
44	Xây dựng cơ sở chế biến gỗ	1,00	1,00		1,00	HNK	Xã Yên Lãng	Tờ 42 thửa 180,181,183	Hộ ông Trịnh Xuân Dinh	Văn bản số 463-TB/HU ngày 23/01/2019 của Huyện ủy Thanh Sơn về Thông báo Kết luận của Trường trực Huyện ủy về việc thực hiện dự án	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
45	Nhà máy chế biến lâm sản Hưng Thịnh Phát	3,85	3,85	1,38	2,47	RSX (2,07); CLN (0,2); NTS (0,2)	Xã Thục Luyện	Tờ 63, thửa 20, 30,35,...	Công ty CP sản xuất và thương mại Hưng Thịnh Phát	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc cho phép chuyển mục đích để thực hiện dự án	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
46	Dự án Đầu tư Xây dựng xưởng chế biến được liệu	0,99	0,99		0,99	CLN	Xã Cự Thắng	Tờ 127 thửa 20,21	Hộ kinh doanh Đinh Anh Tuấn	Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND huyện Thanh Sơn về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
47	Cơ sở sản xuất viên gỗ nén	4,87	4,87		4,87	LUC (1,48); HNK (0,10); CLN (1,33); NTS (0,92); DGT (0,91); DTL (0,13)	Xã Yên Lãng	Tờ 60 thửa 156,157,158,...	Công ty cổ phần sản xuất công nghiệp huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 04/6/2024 của HĐND tỉnh (4,87 ha); QĐ 2066/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục tăng diện tích)
48	Đấu giá quyền sử dụng đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp xã Cự Đồng (Khu đất thu hồi của Công ty cổ phần khai thác chế biến đá Cự Đồng)	7,61	7,61		7,61	CSD	Cự Đồng	Tờ 22 thửa 04	Trung tâm Phát triển quỹ đất - Sở TNMT	Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ V/v thu hồi đất của Công ty cổ phần khai thác chế biến đá Cự Đồng và giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý tại xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn	Chuyển tiếp (điều chỉnh tăng diện tích)
*	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	52,32	52,32	12,35	39,97						
49	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ Kaolin-Felspat tại đồi Nai Trành Bo Bo, khu 5, xã Giáp Lai	18,00	18,00	12,35	5,65	RSX (1,35); ONT (0,48); CLN (2,47); NTS (0,44); DGT (0,38); SON (0,41); CSD (0,12)	Khu 5, xã Giáp Lai	Tờ 5,10,11,16,17	Công ty TNHH khoáng sản và xây dựng HAT	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh (18,0 ha, trong đó đất RSX 13,7 ha)); Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 2274/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đã thực hiện 12,35 ha chuyển tiếp diện tích còn lại)
50	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến quặng Quazit tại khu vực Khe Đầm, xã Giáp Lai	19,50	19,5		19,5	CLN (1,89); RSX (17,10); DGT (0,13); ONT (0,16); SON (0,2); CSD (0,02)	Xã Giáp Lai	Tờ 28, 35,36,42	Công ty cổ phần khoáng sản Tam Thanh	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 17/7/2023; Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 994/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ; - Các thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
51	Dự án khai thác, chế biến đất đá làm vật liệu xây dựng thông thường (Đồi Bàn Văn, khu Đồng Phú)	5,22	5,22		5,22	RSX	Xã Thạch Khoán	Tờ 22 (thửa 5, 25, 26); tờ 35 (thửa 4)	Công ty CP Thanh Nhân	Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (đề hoàn thiện thủ tục chuyển mục đích)
52	Dự án: Đầu tư khai thác mỏ Kaolin - Felspat.	9,60	9,60		9,60	RSX	Tại Xã Giáp Lai và xã Tắt Thắng, huyện Thanh Sơn	Xã Giáp Lai tờ 12 thửa 8,9,...; xã Tắt Thắng tờ 23 thửa 2,5; tờ 55 thửa 1,7	Công ty TNHH Cao Lâm Phú Thọ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ (49,35 ha); Văn bản số 1910/SKH&ĐT-TĐ&QLDAĐT ngày 04/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 04/QĐ-UBND ngày 02/1/2024 của UBND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp
*	Đất xây dựng công trình văn hóa	3,80	3,80		3,80						
53	Hỗ trợ xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn	1,44	1,44		1,44	LUC (0,11), CLN (0,07), HNK (0,01), SON (1,16), CSD (0,02), DGT (0,07)	Xã Khả Cửu	Tờ 143 thửa 97,157,165,...	Ban QLDA ĐTXD huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 3038/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Hỗ trợ xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn	Chuyển tiếp
54	Xây dựng nhà văn hóa khu Bái	0,14	0,14		0,14	DTT	Xã Đông Cửu	Tờ 78 thửa 69	Ban QLDA ĐTXD huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
55	Nhà văn hóa khu Hầm	0,30	0,30		0,30	LUC (0,15), CSD(0,15)	Xã Khả Cửu	Tờ 143 thửa 249,255,268,...	Ban QLDA ĐTXD huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Chuyển tiếp
56	Xây dựng mới nhà văn hóa khu Mật 2, xã Văn Miếu	0,39	0,39		0,39	LUC (0,29), NTS (0,1)	Xã Văn Miếu	Tờ 35 thửa 291,292,293,....	UBND xã Văn Miếu	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng mới nhà văn hóa khu Mật, xã Văn Miếu	Chuyển tiếp
57	Xây dựng mới nhà văn hóa khu Thành Công, xã Văn Miếu	0,20	0,2		0,2	LUC	Xã Văn Miếu	Tờ 126 thửa 119,120,121,....	UBND xã Văn Miếu	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng mới nhà văn hóa khu Thành Công, xã Văn Miếu	Chuyển tiếp
58	Xây dựng mới nhà văn hóa khu Xè 1, xã Văn Miếu	0,28	0,28		0,28	LUC	Xã Văn Miếu	Tờ 103 thửa 38,39,40,...	UBND xã Văn Miếu	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 3271/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng mới nhà văn hóa khu Xè 1, khu Xè 2, xã Văn Miếu	Chuyển tiếp
59	Xây dựng mới nhà văn hóa khu Trống, xã Văn Miếu	0,35	0,35		0,35	LUC	Xã Văn Miếu	Tờ 120 thửa 49,50,51,....	UBND xã Văn Miếu	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 2506/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng mới nhà văn hóa khu Trống, xã Văn Miếu	Chuyển tiếp
60	Xây dựng mới nhà văn hóa khu Cát, xã Văn Miếu	0,70	0,7		0,7	DTT	Xã Văn Miếu	Tờ 33 thửa 333	UBND xã Văn Miếu	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng mới nhà văn hóa khu Cát, xã Văn Miếu	Chuyển tiếp
*	Đất xây dựng cơ sở y tế	0,42	0,42		0,42						
61	Xây dựng trạm Y tế	0,21	0,21		0,21	TSC	Xóm Mạ, xã Võ Miếu	Tờ 119 thửa 419	UBND xã Võ Miếu	Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
62	Trạm y tế xã Sơn Hùng	0,16	0,16		0,16	RSX	Xã Sơn Hùng	Tờ 57 thửa 15	Sở Y tế	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch mặt bằng trạm y tế xã Sơn Hùng	Chuyển tiếp
63	Mở rộng trạm Y tế xã Khả Cửu	0,05	0,05		0,05	CLN	Xã Khả Cửu	Tờ 53 thửa 85	Sở Y tế	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 883/QĐ-SYT ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt thiết kế xây dựng, dự toán triển khai sau thiết kế cơ sở	Chuyển tiếp
*	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	8,00	8,00	0,70	7,30						

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
64	Dự án mở rộng khuôn viên trường Mầm non Giáp Lai	0,03	0,03		0,03	CLN (0,02); ONT (0,01)	Xã Giáp Lai	Tờ 23 (thửa 265, 320)	UBND huyện Thanh Sơn	Quyết định số 4822/QĐ-UBND ngày 29/10/2017 của UBND huyện về việc thu hồi đất thực hiện dự án mở rộng khuôn viên trường Mầm non Giáp Lai	Chuyển tiếp (đã thi công xong đưa vào để hoàn thiện hồ sơ giao đất)
65	Dự án xây dựng Trường Mầm non Tất Thắng (1,30 ha); Trường Mầm non Đông Cừ (0,87 ha); mở rộng Trường Mầm non Cự Thắng (0,3 ha); mở rộng Trường Mầm non Cự Đồng (0,20 ha); mở rộng Trường Mầm non Yên Lãng (0,18 ha)	2,85	2,85		2,85	LUC (1,75); HNK (0,05); CLN (0,18); RSX (0,87)	Các xã: Tất Thắng, Đông Cừ, Cự Thắng, Cự Đồng, Yên Lãng	Tờ 52 thửa 336,337,338... (xã Cự Thắng), tờ 50 thửa 119,49,83 (xã Yên Lãng), tờ 92 thửa 4,6 (xã Đông Cừ), tờ 23 thửa 283,284,285...(xã Cự Đồng), tờ 52 thửa 412,413,414... (xã Tất Thắng)	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
66	Xây dựng Trường Mầm non Tân Lập (0,45 ha); xây dựng Trường Tiểu học Tân Lập (0,4 ha)	0,85	0,85		0,85	LUC (0,65); CSD (0,2)	Xóm Mận, xã Tân Lập	Tờ 50 (thửa 149,150,151...)	UBND xã Tân Lập	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (đã thi công xong, đưa vào để hoàn thiện hồ sơ giao đất)
67	Mở rộng Trường Mầm non Tinh Nhuệ (0,12 ha), Xây mới Trường Mầm non Võ Miếu 1 (0,8 ha), Xây mới Trường Tiểu học Võ Miếu 1 (1,3 ha)	2,92	2,92	0,70	2,22	LUC (0,87), CLN (1,22); HNK (0,12), DTL (0,01)	xóm Láng Mái, xã Tinh Nhuệ; xóm Bần, xóm Cốc, xã Võ Miếu	Võ Miếu (Tờ 149 thửa 180,192,193..., tờ 156 thửa 8,9,10..., tờ 130 thửa 58,59,60...); Tinh Nhuệ (Tờ 34 thửa 98,113,114)	UBND xã Tinh Nhuệ, Trường Mầm non Võ Miếu 1, Trường Tiểu học Võ Miếu 1	Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (đã thi công xong, đưa vào để hoàn thiện hồ sơ giao đất)
68	Nhà lớp học khu Trống, trường mầm non Văn Miếu (Trường mầm non khu B)	0,49	0,49		0,49	LUC	Xã Văn Miếu	Tờ 119 thửa 57,58,59,...	UBND xã Văn Miếu	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nhà lớp học khu Trống, trường mầm non Văn Miếu	Chuyển tiếp
69	Trường Mầm non Tân Minh (khu trung tâm)	0,09	0,09		0,09	LUC	Xã Tân Minh	Tờ 21 thửa 300,301,302,...	UBND xã Tân Minh	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình nhà lớp học 08 phòng, khuôn viên và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Tân Minh	Chuyển tiếp
70	Mở rộng Trường Mầm non Khả Cừ (khu trung tâm)	0,21	0,21		0,21	DGD	Xã Khả Cừ	Tờ 41 thửa 313	UBND xã Khả Cừ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nhà lớp học khu lẻ + các hạng mục phụ trợ khu lẻ và khu trung tâm Trường mầm non Khả Cừ	Chuyển tiếp
71	Trường mầm non Khả Cừ (khu Lẻ)	0,56	0,56		0,56	HNK	Xã Khả Cừ	Tờ 129 thửa 101,124	UBND xã Khả Cừ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nhà lớp học khu lẻ + các hạng mục phụ trợ khu lẻ và khu trung tâm Trường mầm non Khả Cừ	Chuyển tiếp
*	Đất công trình giao thông	173,34	173,34		173,34						

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
72	Dự án tuyến đường nối từ cầu Đồng Quang đến QL32 tại ngã ba Việt Tiến, xã Địch Quà, huyện Thanh Sơn	48,98	48,98		48,98	LUC (15,13); RSX (18,5); ONT (0,84); CLN (6,90); HNK (6,15); NTS (1,46)	Cự Đồng, Cự Thắng, Thực Luyện, Võ Miếu, Địch Quà huyện Thanh Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Sở GTVT	Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
73	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông Km 103 + 000 - Km 103 +600, QL 32, tỉnh Phú Thọ	1,00	1,00		1,00	RSX (0,7); CLN (0,2); HNK (0,1)	Xã Địch Quà	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Sở GTVT	Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đã thực hiện đã thu hồi GPMB)
74	Xây dựng cầu Dệ 1 và sửa chữa đoạn km0 - km2+500 tuyến ĐT.316L	1,00	1,00		1,00	CLN 0,3; HNK 0,1; NTS 0,1; ONT 0,1; DTL 0,07; DGD 0,05, DVH 0,03, DCH 0,05, CSD 0,2	Huyện Thanh Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Sở Giao thông vận tải	Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (đã thi công xong, chưa hoàn thiện hồ sơ giao đất)
75	Sửa chữa đột xuất, khắc phục hậu quả thiên tai Bước 2 tại Km88+100 - Km88+500, QL.32 tỉnh Phú Thọ tại xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn	0,25	0,25		0,25	CLN (0,1); HNK (0,1); DGT (0,02); CSD (0,03)	Xã Sơn Hùng	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Sở Giao Thông vận tải	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 3255/QĐ-TCĐBVN ngày 17/8/2022 của Tổng cục đường bộ Việt Nam về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Sửa chữa đột xuất, khắc phục hậu quả thiên tai Bước 2 tại Km88+100 - Km 88+500, QL.32 tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
76	Đường GTNT Khu Đa Nghệ, xã Thắng Sơn	0,14	0,14		0,14	CLN(0,05); HNK(0,05); DGT (0,03); CSD(0,01)	Khu Đa Nghệ, Xã Thắng Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	UBND xã Thắng Sơn	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
77	Đường Thanh Thủy - Thanh Sơn giai đoạn 2021-2025	19,53	19,53		19,53	LUC (8,41); HNK (1,53); CLN (3,97); RSX (3,0); NTS (0,88); ONT (1,74)	Thị trấn Thanh Sơn, các xã: Giáp Lai, Thạch Khoán	Tờ 22,23,24,31,32,41 xã Giáp Lai, tờ 9,16,17,26,40... xã Thạch Khoán, tờ 32,33,34,35 TT Thanh Sơn	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt điều chỉnh dự án; Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
78	Dự án cầu qua sông Bần, xã Võ Miếu	22,10	22,10		22,10	LUC (3,6); RSX (5,7); ONT 3,0; CLN 5,0; NTS 1,0; HNK 1,0; DTL 0,2; DGD (0,3), DVH (0,3), DCH (0,3), DTT (0,3), SKC (0,3), TSC (0,1), NTD (0,2); CSD (0,8)	Xã Võ Miếu, xã Thực Luyện, xã Văn Miếu	Tờ 131	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (đã thi công xong, chưa hoàn thiện hồ sơ giao đất)
79	Dự án đường giao thông nông thôn xã Cự Thắng, Cự Đồng	4,90	4,90		4,90	LUC (1,0); RSX (1,9); HNK (0,5); CLN (1,0); NTS (0,4); ONT (0,1)	Xã Cự Đồng, Cự Thắng	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp ((Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
80	Cải tạo hoàn trả đường vào khu nghĩa trang Núc Nác để giải phóng mặt bằng phục vụ thi công xây dựng hạ tầng đầu giá quyền sử dụng đất tại khu Chiềng, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn	0,03	0,03		0,03	LUC	Xã Thạch Khoán	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
81	Dự án cải tạo, nâng cấp đường giao thông kết nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 70B của tỉnh Phú Thọ với tỉnh Hòa Bình	11,50	11,50		11,50	LUC (2,63); LUA (0,13); HNK (0,8); CLN (1,62); RSX (1,36);NTS (0,43); ONT (0,1); DGT (3,51); DTL (0,78); DVH (0,03); NTD (0,03); CSD (0,08)	Xã Lương Nha, xã Tinh Nhuệ	Xã Tinh Nhuệ tờ 10,18,24,..., Xã Lương Nha tờ 23,29,35,...	UBND huyện Thanh Thủy	Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 04/6/2024 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (đã thi công xong, chưa hoàn thiện hồ sơ giao đất)

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
82	Cải tạo, nâng cấp đường dẫn từ QL.32 kết nối cầu Vàng (thuộc khu dân cư phố Vàng đi khu dân cư mới Soi Cà, xã Sơn Hùng)	0,15	0,15		0,15	ODT (0,07); CLN (0,05); CSD (0,03)	TT Thanh Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình	Chuyển tiếp (Đang thực hiện đã thu hồi GPMB)
83	Đường liên xã: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT các xã: Cự Đồng (đoạn QL70B đi khu Quyết Tiến, khu Chón), Đồng Cừu (đoạn xóm Bư đi xóm Cốc, xóm Dấu), xã Hương Cản (đoạn từ QL70B đi khu Lịch 2), xã Yên Lương; Cải tạo, nâng cấp đường GTNT liên xã từ QL70B đến xã Yên Lăng, xã Hương Cản; Các đường giao thông liên xã: Yên Sơn - Lương Nha, Cự Thắng - Võ Miếu, Thắng Sơn (huyện Thanh Sơn) - Trung Thịnh (Thanh Thủy)	2,00	2,00		2,00	LUC (0,50); RSX (0,5); CLN (0,5); HNK (0,2); NTS (0,2); ONT (0,1)	Huyện Thanh Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 4764/UBND-KGVX ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh v/v rà soát, tổng hợp danh mục đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được kiên cố hóa thuộc Dự án 4 - Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi GPĐ 2021-2030	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
84	Cải tạo, sửa chữa đường giao thông liên xã Văn Miếu - Thượng Cừu, huyện Thanh Sơn	3,40	3,40		3,40	LUC (0,50); RSX (1,50); CLN(0,7); HNK(0,5); ONT (0,1);NTS (0,1)	Các xã: Văn Miếu, Khả Cừu, Thượng Cừu	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 5019/UBND-KTN ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh về việc lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án	Chuyển tiếp ((Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
85	Cải tạo, nâng cấp đường D1-K6 xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn	0,82	0,82		0,82	LUC (0,25); HNK (0,20); CLN (0,37)	Xã Địch Quả	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện đã thu hồi GPMB)
86	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 317D, đoạn từ Quốc lộ 70B, xã Tắt Thắng, huyện Thanh Sơn đi xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy	1,00	1,00		1,00	LUC (0,18); HNK (0,03); CLN(0,60); RSX (0,12); NTS (0,03); DTL (0,02); CSD (0,02)	Xã Tắt Thắng; Cự Đồng	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (đã thi công xong, chưa hoàn thiện hồ sơ giao đất)
87	Dự án đường giao thông liên huyện Thanh Thủy - Thanh Sơn	42,70	42,70		42,70	LUC (9,8); RPH (3); DGT (8,02); ONT (1,74); CLN (14,7); HNK (2,59); NTS (0,89); RSX (1,96)	Xã Giáp Lai, TT Thanh Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp ((Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
88	Đường nối từ QL 70B đến vườn Quốc Gia Xuân Sơn	7,60	7,60		7,60	LUC (2,3), RPH (2,6), HNK (0,5), CLN (1,9), DGT (0,3)	Xã Văn Miếu, xã Võ Miếu	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Sở GTVT	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Văn bản 1082/UBND-KTN ngày 02/4/2022 của UBND tỉnh về việc giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Tuyến đường nối từ QL 70B đến vườn Quốc Gia Xuân Sơn	Chuyển tiếp
89	Đường GTNT khu Mang Bão đi khu Gắn (2 vị trí)	0,50	0,50		0,50	LUC	Xã Tân Minh	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	UBND xã Tân Minh	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND huyện Thanh Sơn phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình đường GTNT khu Mang Bão, xã Tân Minh	Chuyển tiếp
90	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường GTNT khu Láng Mái, khu Sinh xã Tinh Nhuệ	1,00	1,00		1,00	RSX (0,9), LUC (0,05), HNK (0,02), CLN (0,03)	Xã Tinh Nhuệ	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	UBND xã Tinh Nhuệ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 2507/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND huyện Thanh Sơn phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường GTNT khu Láng Mái, khu Sinh xã Tinh Nhuệ	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
91	Đường đến trung tâm xã Tinh Nhuệ - Đoạn từ xóm Lương Sơn đi khu Ấp Giáo	1,00	1,00		1,00	LUC (0,6), HNK (0,15), CLN (0,2), NTS (0,05)	Xã Tinh Nhuệ	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND huyện Thanh Sơn phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường đến trung tâm xã Tinh Nhuệ - Đoạn từ xóm Lương Sơn đi khu Ấp Giáo	Chuyển tiếp
92	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã Sơn Hùng - Giáp Lai, huyện Thanh Sơn (Đoạn từ khu tập kết rác thải sinh hoạt xã Sơn Hùng đi xã Giáp Lai)	0,23	0,23		0,23	RSX (0,18), HNK (0,04), CLN (0,01)	Xã Sơn Hùng, Giáp Lai	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 4964/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình	Chuyển tiếp
93	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Cự Thắng (đoạn QL 70B đi xã Tắt Thắng)	0,41	0,41		0,41	RSX (0,24), HNK (0,07), CLN (0,1)	Xã Cự Thắng	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND huyện Thanh Sơn về việc duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình;	Chuyển tiếp
94	Đường nội đồng xã Hương Cẩn	0,20	0,20		0,20	LUC (0,15), HNK (0,05)	Xã Hương Cẩn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình	Chuyển tiếp
95	Đường giao thông nội đồng xã Thắng Sơn (Đường nội đồng Gò Miếu đi ao Mang, xã Thắng Sơn)	0,10	0,10		0,10	LUC	Xã Thắng Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	UBND xã Thắng Sơn	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 40b/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND xã Thắng Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình	Chuyển tiếp
96	Đường đến trung tâm các xã: Thượng Cừ (Đoạn từ TL 316L đến TT xã), Đông Cừ (Đoạn từ TL316L đến TT xã), Văn Miếu (Đoạn từ QL70B đến TT xã), Tắt Thắng (Đoạn từ TL317D đến TT xã)	1,30	1,30		1,30	LUC (0,3), RSX (0,50), HNK (0,3), CLN (0,16), NTS (0,04)	Huyện Thanh Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 4764/UBND-KGVX ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh v/v rà soát, tổng hợp danh mục đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được kiên cố hóa thuộc Dự án 4 - Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi GD 2021-2030	Chuyển tiếp
97	Đường liên xã: Cải tạo, nâng cấp, làm mới các tuyến đường GTNT: Đường từ xóm Tân Thịnh, xã Văn Luông, huyện Tân Sơn đi xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn; đoạn từ ngã tư Mãng, xã Long Cốc huyện Tân Sơn, đi xóm Liệm, xã Văn Miếu huyện Thanh Sơn; đoạn từ khu Giác Váo, xã Tam Thanh, huyện Tân Sơn đi xã Khá Cừ, huyện Thanh Sơn; đoạn từ khu Mận Gạo, xã Vinh Tiền huyện Tân Sơn đi xã Đông Cừ, huyện Thanh Sơn; từ ĐT317G khu 5 xã Tu Vũ - Thanh Thủy đi UBND xã Yên Lãng - Thanh Sơn	1,50	1,50		1,50	LUC (0,5), RSX (0,4), HNK (0,36), CLN (0,24)	Huyện Thanh Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 4764/UBND-KGVX ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh v/v rà soát, tổng hợp danh mục đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được kiên cố hóa thuộc Dự án 4 - Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi GD 2021-2030	Chuyển tiếp
*	Đất công trình thủy lợi	7,38	7,38		7,38						
98	Dự án cải tạo, nâng cấp hồ Đầm Gai	3,38	3,38		3,38	LUC (0,20); HNK (0,3); CLN (0,5); NTS (0,18); DGT (0,5); DTL (0,6); MNC (1,0); CSD (0,1)	Xã Lương Nha	Tờ 37	Sở NN&PTNT Phú Thọ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Đã thu hồi tại QĐ số 6597 ngày 31/12/2021; QĐ số 336 ngày 18/11/2022 UBND huyện Thanh Sơn	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
99	Sửa chữa, nâng cấp hồ Cù	3,00	3,00		3,00	LUC (0,05); RSX (2,67); CLN (0,05); ONT (0,04); NTS (0,19)	Xã Võ Miếu	Tờ 9,10,179	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đã thi công xong, đã quyết toán công trình, chưa hoàn thiện hồ sơ giao đất)
100	Dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước	0,40	0,40		0,40	RSX	Hồ Suối Cái, xã Giáp Lai	Tờ 47 thửa 537	BQL đầu tư và XD thủy lợi 2, Bộ NN&PTNT	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 4304/UBND-KTN ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh về việc nghiên cứu, triển khai cấp nhật vào QH các công trình hồ, đập sửa chữa trong dự	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
		0,60	0,60		0,60	RSX	Hồ Phượng Mao, xã Thắng Sơn	Tờ 51 thửa 2			Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
*	Đất công trình cấp, thoát nước	0,55	0,55		0,55						
101	Công trình cấp nước sinh hoạt	0,55	0,55		0,55	RSX	Khu Quyết Tiến, khu Minh Khai, xã Cự Đồng	Tờ 19 (thửa 21)	UBND huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
*	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	20,02	20,02		20,02						
102	Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp (Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Thanh Thủy)	0,09	0,09		0,09	LUC (0,04), RSX (0,05)	Xã Lương Nha	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
103	Cải tạo, nâng cấp lưới điện 10kV lộ 971 TG Yên Mao lên vận hành cấp điện áp 22kV	0,28	0,28		0,28	LUC (0,1); RSX (0,09); RPH (0,01); CLN (0,05); HNK(0,03)	Xã Lương Nha, Tinh Nhuệ	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
104	Nâng cao năng lực truyền tải mạch vòng 22kV giữa lộ 473 trạm 110kV Trung Hà và lộ 478 trạm 110kV Phố Vàng, tỉnh Phú Thọ	0,09	0,09		0,09	LUC (0,02); CLN (0,02); HNK (0,01); DGT (0,01); RSX (0,03)	Xã Giáp Lai	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh (bổ sung 0,06 ha đất rừng sản xuất); Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
		0,09	0,09		0,09	LUC (0,02); CLN (0,02); HNK (0,01); DGT (0,01); RSX (0,03)	Xã Thạch Khoán				
		0,09	0,09		0,09	LUC (0,01); LUA (0,02); CLN (0,02); HNK (0,01); RSX (0,03)	TT Thanh Sơn				
105	Xuất tuyến 35kV lộ 371 Trạm 110kV Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	0,09	0,09		0,09	LUC (0,02); CLN (0,02); HNK (0,01); DGT (0,01); RSX (0,03)	Xã Thắng Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
106	Xuất tuyến 35kV lộ 373, 375 TBA 110kV Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	0,07	0,07		0,07	LUC (0,02); CLN (0,01); HNK (0,01); RSX (0,02); DGT (0,01)	Xã Thắng Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
		0,08	0,08		0,08	LUC (0,02); CLN (0,02); HNK (0,01); RSX (0,02); DGT (0,01)	Xã Cự Đồng				
		0,11	0,112		0,112	LUC (0,01); CLN (0,01); HNK (0,005); DGT (0,005); RSX (0,03); LUC (0,01), RSX (0,03), HNK (0,012)	Xã Dịch Quả				

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
107	Công trình: Nâng cao năng lực truyền tải đường dây 35kV lộ 373E4.8 (giai đoạn 1)	0,12	0,124		0,124	LUC (0,02); CLN (0,01); HNK (0,005); DGT (0,0025); ONT(0,0009); NTS(0,0004); RSX(0,0303); SON(0,0009), LUC (0,011), RSX (0,03), HNK (0,013)	Xã Võ Miếu	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh (bổ sung 0,09 ha RSX); Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
		0,12	0,122		0,122	LUC (0,02); CLN (0,01); HNK (0,005); DGT (0,0038); ONT(0,0005); NTS(0,0003); DVH (0,0002); SKC(0,0002); RSX (0,03); LUC (0,012), RSX (0,03), HNK (0,01)	Xã Văn Miếu				
108	Cải tạo, chống quá tải lưới điện 35kV xã Thục Luyện, Địch quả huyện Thanh Sơn và xã Văn Lương huyện Tân Sơn tỉnh Phú Thọ	0,12	0,12		0,12	LUC (0,05); HNK (0,02); CLN (0,03); RSX (0,02)	Xã Địch Quả	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
		0,17	0,17		0,17	LUC (0,04); HNK (0,04); CLN (0,04); DGT (0,03); RSX (0,02)	Xã Võ Miếu				
		0,12	0,12		0,12	LUC (0,03); HNK (0,03); CLN (0,03); DGT (0,01); RSX (0,02)	Xã Thục Luyện				
109	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Thanh Sơn (năm 2019)	0,10	0,10		0,10	LUC (0,05); HNK (0,02); CLN (0,03)	Xã Sơn Hùng	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 3014/QĐ-EVNNPC-KH của Tổng công ty điện lực miền Bắc v/v QĐ Giao danh mục kế hoạch ĐTXD năm 2019 cho PC Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
		0,15	0,15		0,15	LUC (0,04); HNK (0,04); CLN (0,04); DGT (0,03)	Xã Hương Cản				
		0,20	0,20		0,20	LUC (0,05); HNK (0,05); CLN (0,07); DGT (0,03)	Xã Địch Quả				
110	Đường dây trung thế và Trạm biến áp cấp điện cho các mô hình CSA thuộc tiểu dự án Hợp phần 2: Cải thiện hệ thống thủy lợi huyện Tam Nông, Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, thuộc dự án thành phần: Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ	0,06	0,06		0,06	HNK (0,02); CLN (0,03); ONT (0,01)	Xã Võ Miếu	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
111	373 Trung Hà - Phở Vàng	0,06	0,059		0,059	LUC (0,037); HNK (0,018); CLN (0,004)	TT Thanh Sơn và các xã: Thục Luyện, Cự Thắng, Tắt Thắng, Cự Thắng	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc	Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
112	Chống quá tải TBA TT Thanh Sơn 3, CQT TT Thanh Sơn 3, Tắt Thắng 1, Hương Cản 3, Hương Cản 4	0,14	0,14		0,14	LUC (0,043); CLN (0,0015); RPH (0,05); RSX (0,0456); ONT (0,0015); NTS (0,0029); HNK (0,0015)	Xã Tắt Thắng, xã Hương Cản, TT Thanh Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
113	Trạm biến áp 220kV Phú Thọ 2 và đường dây đầu nối	6,31	6,31		6,31	LUC (0,02); HNK(0,003); CLN (5,252); RSX (0,122); DGT (0,915)	Xã Sơn Hùng	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	BQL dự án các công trình điện Miền Bắc - Tập đoàn điện lực Việt Nam	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
114	Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng các trạm biến áp Thượng Long 4, Sơn Tinh 1, Sơn Vi 7, Sơn Vi 2, Sơn Vi 6, Thượng Nông 1, Văn Lương 1, Dịch Quá 3, Minh Đài 1, Minh Đài 2, Minh Đài 3, Minh Đài 4, Liên Hoa 4, Phú Cường, Trạm Thân 1, Bình Bộ 2, Văn Đồn 1, Phú Thứ 1, Văn Đồn 2, Phong Phú 2, Minh Phú 3	0,01	0,008		0,008	LUC (0,003); CLN (0,005)	Xã Dịch Quá	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
115	Lắp đặt MBA tự ngẫu cho lưới điện trung áp tỉnh Phú Thọ	0,02	0,02		0,02	CLN (0,01); SKC (0,01)	Xã Hương Cản, Xã Văn Miếu	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
116	Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng các trạm biến áp Thu Cúc 3, Thu Cúc 4, Lai Đồng 1, Dịch Quá 5, Tinh Nhuệ 2, Dịch Quá 1	0,03	0,03		0,03	LUC (0,005); CLN (0,01); RSX (0,005); DVH (0,005); NTD (0,005)	Xã Dịch Quá, Xã Tinh Nhuệ	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
117	Cải tạo một số vị trí trên lưới điện trung áp để đảm bảo an toàn và độ tin cậy cung cấp điện	0,33	0,33		0,33	LUC (0,05); CLN (0,06); HNK (0,04); NTS (0,02); RSX (0,1); LUC (0,02); RSX(0,02); HNK(0,02)	Xã Cự Thắng, Cự Đồng, Hương Cản, Văn Miếu, Tân Minh, TT Thanh Sơn, Khả Cừ, Thượng Cừ, Dịch Quá - Huyện Thanh Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty Điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
118	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: Xã Minh Đài và Thị trấn Thanh Sơn huyện Thanh Sơn.	0,00	0,004		0,004	LUC (0,0036); DGT (0,0004)	Xã Minh Đài và Thị trấn Thanh Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty Điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
119	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: Xã Hiền Quan, Thượng Nông, Dị Nậu, Tam Cường, Xuân Quang huyện Tam Nông. TT Đông Phú, xã Phú Lạc, Tuy Lộc huyện Cẩm Khê. Xã Giáp Lai, Văn Miếu huyện Thanh Sơn. Xã Sơn Thủy huyện Thanh Thủy.	0,03	0,028		0,028	LUC (0,01); HNK (0,004); CLN (0,004); RSX (0,002); RPH (0,004); DGT (0,004)	Huyện Thanh Sơn, huyện Thanh Thủy	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty Điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
120	Cải tạo đường dây 22kV lộ 473E19.7 Hòa Bình	0,02	0,016		0,016	LUC (0,003); HNK (0,004); CLN (0,004); DGT (0,005)	Xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty Điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
121	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Thanh Sơn năm 2022	0,60	0,597		0,597	LUC (0,2365); HNK (0,12); CLN (0,07); DGT (0,01); CSD (0,01); RSX(0,15)	Các xã: Sơn Hùng, Võ Miếu, Thắng Sơn, Cự Đồng, Yên Sơn, Yên Lãng và TT Thanh Sơn huyện Thanh Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty Điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ;	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
122	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Thanh Sơn năm 2022	0,07	0,074		0,074	LUC (0,027); HNK (0,01); CLN (0,02); DGT (0,002); CSD (0,001); RSX (0,02)	Xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty Điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
123	Dự án Lắp đặt tụ bù trên lưới 110kV TBA 110kV Phố Vàng	0,13	0,130		0,130	CLN (0,07); LUC(0,02); RSX (0,02); HNK (0,02)	Thị trấn Thanh Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty Điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh;	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
124	Đường dây và TBA 110kV Thanh Thủy	0,33	0,33		0,33	LUC (0,18); HNK (0,04); CLN (0,06); DGT (0,02); CSD (0,01); RSX (0,02)	Xã Thắng Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Ban quản lý dự án phát triển điện lực- Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
125	Công trình: Xuất tuyến đường dây 110 kV sau trạm biến áp 220kV Phú Thọ 2	0,55	0,55		0,55	LUC 0,1; HNK 0,05; CLN 0,18; ONT 0,02; DGT 0,03; CSD 0,02; RSX 0,15	Xã Sơn Hùng	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Ban quản lý dự án phát triển điện lực- Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
126	Cấp điện cho Khách hàng tại cụm công nghiệp Thục Luyện, tỉnh Phú Thọ	0,08	0,08		0,08	LUC (0,05); HNK (0,01); CLN (0,01); DGT (0,01)	Xã Thục Luyện	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 7/4/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
127	Mạch vòng 22kV giữa lộ 474 trạm 110kV Phố Vàng và lộ 478 trạm 110 kV phố Vàng, tỉnh Phú Thọ	0,09	0,09		0,09	LUC (0,01); LUA (0,01); CLN (0,02); HNK (0,02); RSX (0,03)	TT Thanh Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh (bổ sung 0,06 ha đất RSX); NQ số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
		0,07	0,07		0,07	LUC (0,01); CLN (0,02); HNK (0,01); RSX (0,03)	Xã Giáp Lai	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất			
128	Chống quá tải TBA Yên Sơn 1 - xã Yên Sơn, Sơn Hùng 4 -xã Sơn Hùng; Võ Miếu 5, Võ Miếu 6 - xã Võ Miếu; Yên Lương 1 - xã Yên Lương; Tân Lập 2 - xã Tân Lập; Hương Cản 8 - xã Hương Cản-huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	0,10	0,1		0,1	LUC (0,01); LUA (0,02); CLN (0,03); HNK (0,01); NTS (0,01); RSX (0,02)	Xã Yên Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh (bổ sung 0,10 ha đất rừng sản xuất); NQ số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
		0,13	0,13		0,13	LUC (0,01); LUA (0,02); CLN (0,02); HNK (0,04); NTS (0,02); RSX (0,02)	Xã Sơn Hùng	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất			
		0,14	0,14		0,14	LUC (0,01); LUA (0,02); CLN (0,03); HNK (0,05); NTS (0,01); RSX (0,02)	Xã Tân Lập	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất			
		0,08	0,08		0,08	LUC (0,01); LUA (0,01); CLN (0,01); HNK (0,02); NTS (0,01); RSX (0,02)	Xã Yên Lương	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất			
		0,08	0,08		0,08	LUC (0,02); CLN (0,01); HNK (0,02); NTS (0,01); RSX (0,02)	Xã Hương Cản	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất			

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
129	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng, cải thiện chất lượng điện áp lưới điện khu vực huyện Thanh Sơn, Tân Sơn năm 2024	0,05	0,05		0,05	LUC (0,01); HNK (0,01); NTS (0,01); RSX (0,02)	Xã Cự Đồng	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh (bổ sung 0,11 ha đất rừng sản xuất); NQ số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
		0,05	0,05		0,05	LUC (0,01); CLN (0,01); HNK (0,01); RSX (0,02)	Xã Tắt Thắt	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất			
		0,07	0,07		0,07	LUC (0,01); LUA (0,01); CLN (0,01); HNK (0,01); NTS (0,01); RSX (0,02)	Xã Võ Miếu	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất			
		0,06	0,06		0,06	LUC (0,01); CLN (0,01); NTS (0,01); RSX (0,03)	Xã Văn Miếu	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất			
		0,05	0,05		0,05	LUC (0,01); NTS (0,01); HNK (0,01); RSX (0,02)	Xã Yên Lương	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất			
130	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện huyện Hạ Hòa, Cẩm Khê, Yên Lập, Thanh Sơn, Đoan Hùng, Tam Nông, tỉnh Phú Thọ theo phương án Đa chia - Đa nối (MDMC)	0,07	0,07		0,07	LUC (0,009); CLN (0,02); HNK (0,02); NTS (0,02)	Các xã, thị trấn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	NQ số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
131	Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp	0,14	0,14		0,14	LUC (0,01); LUA (0,03); CLN (0,03); HNK (0,04); NTS (0,03)	Các xã, thị trấn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	NQ số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
132	Các công trình năng lượng: Mạch vòng 22kV giữa lộ 473 trạm 110kV Trung Hà và lộ 478 trạm 110kV Phổ Vàng; Cải tạo đường dây 22kV lộ 478 trạm 110kV Phổ Vàng; Cải tạo lưới điện 35 kV xã Thục Luyện, Địch Quá; Chống quá tải TBA TT Thanh Sơn 2, Thanh Sơn 4, TT Thanh Sơn 6, Thanh Sơn 1, Thanh Sơn 2.	0,13	0,13		0,13	LUC (0,03); LUA (0,02); CLN (0,04); HNK (0,03); NTS (0,01)	Các xã, thị trấn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	NQ số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
133	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Thanh Thủy (2019)	0,10	0,10		0,10	LUC (0,01); LUA (0,01); CLN (0,02); HNK (0,01); NTS (0,02); RSX (0,03)	Xã Lương Nha	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh (bổ sung 0,03 ha đất rừng sản xuất); NQ số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ;	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
134	Xuất tuyến đường dây 110 kV sau trạm biến áp 220 kV Phú Thọ 2	0,15	0,15		0,15	RSX	Xã Sơn Hùng	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	NQ số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
135	Xuất tuyến 22kv lộ 471,473 trạm 110 kV Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	0,12	0,12		0,12	LUC (0,02); LUA (0,01); CLN (0,03); HNK (0,02); NTS (0,01); RSX (0,03)	Xã Thắt Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; NQ số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
136	Xây dựng và cải tạo lưới điện trung hạ áp huyện Thanh Sơn, Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ	0,12	0,12		0,12	LUC (0,02); CLN (0,03); HNK (0,03); NTS (0,01); RSX (0,03)	Xã Cự Đồng	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty Điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh (bổ sung 0,09 ha đất rừng sản xuất); Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
		0,12	0,12		0,12	LUC (0,02); CLN (0,04); HNK (0,02); NTS (0,01); RSX (0,03)	Xã Võ Miếu	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất			
		0,12	0,12		0,12	LUC (0,02); CLN (0,04); HNK (0,02); NTS (0,01); RSX (0,03)	Xã Yên Lương	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất			

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
137	Xây dựng và cải tạo lưới điện trung áp huyện Thanh Sơn, Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ	0,12	0,12		0,12	LUC (0,02); CLN (0,03); HNK (0,03); NTS (0,01); RSX (0,03)	Xã Cự Đồng	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty Điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh (bổ sung 0,09 ha đất rừng sản xuất); Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
		0,12	0,12		0,12	LUC (0,02); CLN (0,03); HNK (0,03); NTS (0,01); RSX (0,03)	Xã Thắng Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất			
		0,12	0,12		0,12	LUC (0,02); CLN (0,03); HNK (0,02); NTS (0,02); RSX (0,03)	Xã Hương Cản	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất			
		0,03	0,03		0,03	LUC (0,01); CLN (0,01); HNK (0,01)	Xã Cự Thắng	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất			
		0,03	0,03		0,03	LUC (0,01); CLN (0,01); HNK (0,01)	Xã Tân Lập	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất			
138	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng, cải thiện chất lượng điện áp lưới điện khu vực huyện Hạ Hòa, Thanh Sơn, Tân Sơn bổ sung năm 2023	0,12	0,12		0,12	LUC (0,02); CLN (0,03); HNK (0,02); NTS (0,02); RSX (0,03)	Xã Yên Lương	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty Điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh (bổ sung 0,15 ha đất rừng sản xuất); Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
		0,14	0,14		0,14	LUC (0,03); CLN (0,03); HNK (0,03); NTS (0,02); RSX (0,03)	Xã Yên Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất			
		0,15	0,15		0,15	LUC (0,03); CLN (0,03); HNK (0,03); NTS (0,03); RSX (0,03)	Xã Cự Đồng	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất			
		0,15	0,15		0,15	LUC (0,03); CLN (0,03); HNK (0,04); NTS (0,02); RSX (0,03)	Xã Tát Thắng	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất			
		0,13	0,13		0,13	LUC (0,03); CLN (0,04); HNK (0,02); NTS (0,01); RSX (0,03)	Xã Khả Cừu	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất			
139	Xây dựng các công trình điện: CQT: 0,27 ha (trong đó: đất lúa 0,19ha; đất khác: 0,08ha); Các công trình cải tạo: 0,03 ha (trong đó: đất lúa 0,02 ha, đất khác 0,01 ha); Các công trình mạch vòng: 0,02ha (trong đó: đất lúa 0,01ha, đất khác 0,01 ha)	0,32	0,32		0,32	LUC (0,22); HNK (0,05); CLN (0,05)	Các xã, thị trấn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
140	Đường dây và TBA 110kV Tân Sơn	0,64	0,64		0,64	HNK (0,03); CLN (0,21); LUC (0,03); ODT (0,02); DGT(0,01); RSX (0,32); CSD (0,02)	xã Thục Luyện, xã Võ Miếu, xã Dịch Quả, thị trấn Thanh Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Ban quản lý dự án lưới điện - Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh;	Chuyển tiếp (Tổng diện tích 2,95 ha đi qua địa bàn 2 huyện Tân Sơn, Thanh Sơn)
141	Xuất tuyến 110kV từ TBA 220kV Phú Thọ 2 đi đầu nối với đường dây 110kV TBA 110kV Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ	0,62	0,62		0,62	RSX (0,096); HNK (0,3); CLN (0,2); DGT (0,024)	Xã Sơn Hùng	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Ban quản lý dự án lưới điện - Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 1784/QĐ-EVNNPC ngày 13/8/2023 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc về việc Giao danh mục và tạm giao kế hoạch vốn ĐT XD năm 2023 cho Ban quản lý dự án lưới điện, để thực hiện dự án Xuất tuyến 110kV từ TBA 220kV Phú Thọ 2 đi đầu nối với đường dây 110kV TBA 110kV Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
142	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng, cải thiện chất lượng điện áp lưới điện khu vực huyện Thanh Sơn, Tân Sơn tỉnh Phú Thọ năm 2025	0,15	0,15		0,15	LUC(0,05), HNK(0,02), CLN(0,03), RSX(0,05)	TT Thanh Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty Điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 1242/QĐ-EVNNPC ngày 04/7/2024 v/v duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2025 cho Công ty Điện lực Phú Thọ	Chuyển tiếp
		0,10	0,10		0,10	LUC(0,03), HNK(0,02), CLN(0,03), RSX(0,02)	Xã Yên Sơn				
		0,15	0,15		0,15	LUC(0,04), HNK(0,04), CLN(0,05), RSX(0,02)	Xã Yên Lương				
		0,10	0,10		0,10	LUC(0,05), HNK(0,02), RSX(0,03)	Xã Yên Lăng				
		0,15	0,15		0,15	LUC(0,04), HNK(0,03), CLN(0,03), RSX(0,05)	Xã Hương Cẩn				
		0,10	0,10		0,10	LUC(0,05), HNK(0,03), RSX(0,02)	Xã Dịch Quả				
		0,15	0,15		0,15	LUC(0,03), HNK(0,04), CLN(0,06), RSX(0,02)	Xã Tất Thắng				
		0,10	0,10		0,10	LUC(0,04), HNK(0,03), RSX(0,03)	Xã Tân Lập				
		0,15	0,15		0,15	LUC(0,05), HNK(0,02), CLN(0,03), RSX(0,05)	Xã Cự Đồng				
		0,20	0,20		0,20	LUC(0,04), HNK(0,1), CLN(0,04), RSX(0,02)	Xã Giáp Lai				
143	Nâng cao năng lực truyền tải mạch vòng 35kV giữa lộ 371, 373, 374 trạm 110kV Phố Vàng, tỉnh Phú Thọ	0,15	0,15		0,15	LUC(0,03), HNK(0,03), CLN(0,05), RSX(0,04)	TT Thanh Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty Điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 2352/QĐ-EVNNPC ngày 28/10/2024 về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2025 cho Công ty Điện lực Phú Thọ	Chuyển tiếp
		0,12	0,12		0,12	LUC(0,03), HNK(0,02), CLN(0,03), RSX(0,04)	Xã Thục Luyện				
		0,14	0,14		0,14	LUC(0,04), HNK(0,04), CLN(0,03), RSX(0,03)	Xã Dịch Quả				
		0,15	0,15		0,15	LUC(0,03), HNK(0,03), CLN(0,05), RSX(0,04)	Xã Võ Miếu				
144	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lộ 373 trạm 110kV Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ và lộ 373 trạm 110kV Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình năm 2025 theo phương án đa chia đa nối (MDMC)	0,12	0,12		0,12	LUC(0,04), HNK(0,02), CLN(0,03), RSX(0,03)	Xã Yên Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty Điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 2352/QĐ-EVNNPC ngày 28/10/2024 về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2025 cho Công ty Điện lực Phú Thọ	Chuyển tiếp
145	Xây dựng đường dây và các TBA để giảm tổn thất điện năng và xử lý điện áp thấp khu vực tỉnh Phú Thọ năm 2020	0,15	0,15		0,15	LUC(0,022), HNK(0,005), CLN(0,03), RSX(0,022); LUC (0,02); RSX (0,02); HNK (0,03)	Xã Dịch Quả	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty Điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3197/QĐ-EVNNPC ngày 25/11/2020 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc: "V/v: Duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2021 cho Công ty Điện lực Phú Thọ	Chuyển tiếp
		0,16	0,16		0,16	LUC(0,025), HNK(0,015), CLN(0,03), RSX(0,023); LUC (0,02); RSX (0,02); HNK (0,03)	Xã Võ Miếu				
		0,14	0,14		0,14	LUC(0,021), HNK(0,002), CLN(0,03), RSX(0,02), LUC (0,02); RSX (0,02); HNK (0,03)	Xã Thục Luyện				
		0,12	0,12		0,12	LUC(0,04), HNK(0,042), RSX(0,04)	Xã Dịch Quả				
		0,12	0,12		0,12	LUC(0,04), HNK(0,044), RSX(0,04)	Xã Võ Miếu				

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
146	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Thanh Sơn năm 2021	0,13	0,13		0,13	LUC(0,047), HNK(0,04), RSX(0,04)	Xã Thục Luyện	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty Điện lực Phú Thọ	HĐND tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2873/QĐ-EVNNPC ngày 23/10/2020 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc v/v: "Duyệt danh mục và tam giao KHV" công trình ĐTXD năm 2021 cho Công ty Điện lực Phú Thọ	Chuyển tiếp
		0,12	0,12		0,12	LUC(0,041), HNK(0,043), RSX(0,04)	Xã Cự Thắng				
		0,12	0,12		0,12	LUC(0,043), HNK(0,04), RSX(0,04)	Xã Sơn Hùng				
		0,13	0,13		0,13	LUC(0,04), HNK(0,041), RSX(0,04)	Xã Thắng Sơn				
147	Chống quá tải TBA TT Thanh Sơn 2+4+6, Thanh Sơn 1+2 - thị trấn Thanh Sơn - huyện Thanh Sơn - tỉnh Phú Thọ	0,19	0,19		0,19	LUC(0,04), HNK(0,07), CLN(0,06), RSX(0,02)	TT Thanh Sơn	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Công ty Điện lực Phú Thọ	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh (0,17 ha; LUA 0,04 ha); Quyết định số 1247/QĐ-EVNNPC ngày 07/5/2018 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 cho Công ty Điện lực Phú Thọ	Chuyển tiếp
148	Dự án ĐZ 110kV Việt Trì - Phố Vàng (mạch 2)	1,00	1,00		1,00	LUC (0,2); HNK (0,1); CLN (0,11); RSX (0,2); NTS (0,1); ODT (0,05); DGT (0,10); DTL (0,05); DTT (0,05); NTD (0,02); CSD (0,02)	TT Thanh Sơn, xã Sơn Hùng	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Điện lực tỉnh	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh (3,7 ha; LUA 1,1 ha; RSX 0,8 ha); Văn bản số 1322/UBND-KTN ngày 02/4/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Thống nhất hướng tuyến đường dây 110kV Việt Trì - Phố Vàng (mạch 2). QĐ 2401/QĐ-EVNNPC ngày 20/9/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Chuyển tiếp (Tổng diện tích 4,0 ha đi qua địa bàn 4 huyện Lâm Thao, TP Việt Trì, Tam Nông, Thanh Sơn)
*	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	0,50	0,50		0,50						
149	Xây mới chợ xã Thạch Khoán huyện Thanh Sơn	0,50	0,50		0,50	NTS	Xã Thạch Khoán	Thửa 594,595,596,597 Tờ 25	UBND xã Thạch Khoán	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đã xây dựng xong chuyển tiếp để hoàn thiện thủ tục chuyển mục đích)
*	Đất tín ngưỡng	0,53	0,53		0,53						
150	Xây dựng Đình và công trình phụ trợ của Đình Láng Giai	0,53	0,53		0,53	LUC (0,52); DGT (0,02)	Xã Thắng Sơn	Tờ 19 thửa 390,391,392...	UBND xã Thắng Sơn	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Chuyển tiếp (Đã thực hiện thu hồi đất)
*	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt	0,30	0,30		0,30						
151	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ huyện Thanh Sơn	0,30	0,30		0,30	LUC	TT. Thanh Sơn	Tờ 37 thửa 211,225; tờ 47 thửa 13,14,32	Ban QLDA ĐTXD huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ huyện Thanh Sơn; Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 của UBND huyện Thanh Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ huyện Thanh Sơn	Chuyển tiếp
*	Đất có mặt nước chuyển dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	1,11	1,11		1,11						
152	Cải tạo ao Gia, thị trấn Thanh Sơn	1,11	1,11		1,11	LUC (0,29), CLN (0,01), MNC (0,81)	Khu Phú Gia, thị trấn Thanh Sơn	Tờ 16 thửa 52,81,88,...	UBND thị trấn Thanh Sơn	Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 04/6/2024 của HĐND tỉnh;	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
II	Các công trình, dự án theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 Luật Đất đai thực hiện trong năm kế hoạch mà chưa có các văn bản theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai	2,60	2,60		2,60						
*	Các công trình, dự án thuộc trường hợp tại Khoản 14, Điều 79	0,16	0,16		0,16						
153	Dự án xây dựng nhà văn hoá khu 8, xã Thục Luyện	0,06	0,06		0,06	CLN	Xã Thục Luyện	Tờ 38 thửa 51	BQLDA đầu tư xây dựng khu vực huyện Thanh Sơn	Nghị quyết số 03/2025/NQ-HDND ngày 21/02/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 1517 ngày 17/5/2023 của UBND huyện Thanh Sơn.	Đăng ký mới
154	Dự án xây dựng nhà văn hoá khu 14, xã Tất Thắng	0,10	0,10		0,10	LUC	Xã Tất Thắng	Tờ 30 thửa 226	UBND xã Tất Thắng	Nghị quyết số 03/2025/NQ-HDND ngày 21/02/2025 của HĐND tỉnh Phú Th; Quyết định số 175 ngày 21/1/2025; Quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND huyện Thanh Sơn	Đăng ký mới
*	Các công trình, dự án thuộc trường hợp tại Khoản 1, Điều 79	1,85	1,85		1,85						
155	Dự án Sửa chữa đột xuất khắc phục hậu quả thiên tai tại km129+025 - km129+525 tuyến QL.70B	1,85	1,85		1,85	RSX (1,1); CLN (0,2); HNK(0,2); NTS(0,1); DGT(0,25)	Xã Tinh Nhuệ	Thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất	Sở Xây dựng	Nghị quyết số 06/2025/NQ-HDND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 377/SXD-QLBT ngày 03/4/2025 của Sở Xây dựng; QĐ số 468/QĐ-CĐBVN ngày 24/02/2025 của Cục Đường bộ Việt Nam	Đăng ký mới
*	Các công trình, dự án thuộc trường hợp tại Khoản 10, Điều 79	0,59	0,59		0,59						
156	Dự án xây dựng nhà thờ và các công trình phụ trợ của giáo họ Cự Đồng	0,29	0,29		0,29	ONT (0,04); CLN(0,25)	Khu Quyết Tiến, xã Cự Đồng	Tờ 6 thửa 499	Giáo phận Hưng Hóa	Nghị quyết số 06/2025/NQ-HDND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 1582/UBND-NNTN ngày 08/4/2025 của UBND tỉnh về việc chủ trương giao đất	Đăng ký mới
157	Dự án xây dựng nhà thờ và các công trình phụ trợ của giáo họ Hang Châu	0,30	0,30		0,30	RSX	Khu 15, xã Tất Thắng	Tờ 48 thửa 24-2	Giáo phận Hưng Hóa		Đăng ký mới
III	Các công trình, dự án đầu tư theo nhu cầu sử dụng đất không thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 1, Điều 48, Thông tư 29/2024/TT-BTNMT và khoản 5 Điều 116 Luật Đất đai dự kiến thực hiện trong năm kế hoạch	14,29	14,29		14,29						
*	Đất thương mại dịch vụ	4,45	4,45		4,45						
158	Trung tâm tổ chức sự kiện và dịch vụ thương mại tổng hợp Lương Nha	0,41	0,41		0,41	LUC	Xã Lương Nha	Tờ 15 thửa 27,28,29...	Công ty TNHH thương mại tổng hợp Trung Thủy	Nghị quyết số 06/2025/NQ-HDND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 4297/UBND-NNTN ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh về việc nhận quyền sử dụng đất	Đăng ký mới
159	Dự án Đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái và các hoạt động trải nghiệm	0,49	0,49		0,49	RSX	Xã Dịch Quả	Tờ 1 thửa 53	Hộ bà Bùi Thị Kim Thủy	Nghị quyết số 06/2025/NQ-HDND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 458/UBND-NN&MT ngày 10/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn	Đăng ký mới
160	Dự án Đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái và các hoạt động trải nghiệm	0,45	0,45		0,45	RSX	Khu Đồng Dằm, xã Thắng Sơn	Tờ 49 thửa 51	Hộ ông Hoàng Mạnh Tổ	Nghị quyết số 06/2025/NQ-HDND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 459/UBND-NN&MT ngày 10/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn	Đăng ký mới
161	Dự án Khu cắm trại du lịch sinh thái và các hoạt động trải nghiệm	3,1	3,1		3,10	HNK	Xã Lương Nha	Tờ 17 thửa 235,236,246...	Công ty cổ phần tập đoàn du lịch Hạnh Phúc.	Văn bản số 4379/UBND-NNTN ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh về việc nhận quyền sử dụng đất	Đăng ký mới
*	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	6,93	6,93		6,93						

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ đầu tư	Căn cứ thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					
162	Xây dựng xưởng sản xuất chế biến gỗ	0,49	0,49		0,49	RSX	Xã Thục Luyện	Tờ 13 thửa 41	Hộ kinh doanh Hoàng Duy Diễm	Nghị quyết số 29/2025/NQ-HDND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 10/6/2014 của UBND huyện Thanh Sơn về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	Đăng ký mới
163	Dự án Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng Toàn Cầu	0,59	0,59		0,59	LUC	Xã Cự Thắng	Tờ 40 thửa 670,671,672...	Công ty CP giải pháp vật liệu xây dựng Toàn Cầu	Nghị quyết số 06/2025/NQ-HDND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	Đăng ký mới
164	Dự án Xây dựng cơ sở chế biến gỗ	0,5	0,5		0,50	RSX	Xã Thục Luyện	Tờ 62 thửa 61	Hộ ông Lê Văn Nhượng	Nghị quyết số 06/2025/NQ-HDND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 455/UBND-NN&MT ngày 10/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn	Đăng ký mới
165	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở chế biến gỗ	0,57	0,57		0,57	RSX	Xóm Chúa, xã Khả Cửu	Tờ 107 thửa 64	Hộ ông Đinh Văn Vinh	Nghị quyết số 06/2025/NQ-HDND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 456/UBND-NN&MT ngày 10/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn	Đăng ký mới
166	Dự án Xây dựng cơ sở chế biến gỗ	0,39	0,39		0,39	RSX	Khu Ao Vền xã Địch Quả	Tờ 40 thửa 33	Hộ bà Nguyễn Thị Hạnh	Nghị quyết số 06/2025/NQ-HDND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 457/UBND-NN&MT ngày 10/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn	Đăng ký mới
167	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh gia công giường tủ, bàn ghế nội thất	0,5	0,5		0,50	RSX	Khu Bò Kết, xã Sơn Hùng	Tờ 67 thửa 10,14...	Hộ ông Trương Văn Độ	Nghị quyết số 06/2025/NQ-HDND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 492/UBND-NN&MT ngày 15/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn	Đăng ký mới
168	Dự án Xây dựng xưởng sản xuất viên gỗ nén và sản xuất dăm gỗ	0,5	0,5		0,50	CLN	Khu 4-1, xã Cự Thắng	Tờ 13 thửa 32	Hộ ông Lương Sơn Hải	Văn bản số 431/UBND-NN&MT ngày 03/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn	Đăng ký mới
169	Dự án Phân loại cát sỏi nguyên khai, nghiền sỏi, đá và tập kết vật liệu xây dựng	0,49	0,49		0,49	HNK	Khu Bình Dân, xã Thục Luyện	Tờ 13 thửa 79,80,81...	Hộ bà Hà Thị Thu Trang	Văn bản số 434/UBND-NN&MT ngày 03/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn	Đăng ký mới
170	Dự án cơ sở chế biến gỗ	0,5	0,5		0,50	CLN	Khu 8, xã Giáp Lai	Tờ 28 thửa 63	Hộ ông Nguyễn Văn	Văn bản số 454/UBND-NN&MT ngày 10/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn	Đăng ký mới
171	Dự án Đầu tư xây dựng Cơ sở chế biến gỗ	0,55	0,55		0,55	CLN	Xóm Rét, xã Khả Cửu	Tờ 41 thửa 1,387...	Hộ ông Nguyễn Hữu	Văn bản số 460/UBND-NN&MT ngày 10/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn	Đăng ký mới
172	Nhà máy sản xuất chế biến gỗ	1,85	1,85		1,85	RSX	Xã Hương Cản	Tờ 64 thửa 3	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Đức Hòa	Nghị quyết số 06/2025/NQ-HDND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 515/UBND-NNTN ngày 07/02/2025 của UBND tỉnh về việc nhân quyền sử dụng đất	Đăng ký mới
*	Đất chăn nuôi tập trung	2,91	2,91		2,91						
173	Dự án Trang trại chăn nuôi gà thương phẩm ứng dụng công nghệ cao, kết hợp trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ	0,96	0,96		0,96	RSX	Khu Đầm Mười, xã Tân Minh	Tờ 1 thửa 2	Hộ ông Đặng Xuân Đạt	Nghị quyết số 06/2025/NQ-HDND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 433/UBND-NN&MT ngày 03/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn	Đăng ký mới
174	Dự án Đầu tư xây dựng Trang trại chăn nuôi tổng hợp	0,99	0,99		0,99	RSX	Khu Đầm Mười, xã Tân Minh	Tờ 1 thửa 73	Hộ ông Kiều Văn Thắng	Nghị quyết số 06/2025/NQ-HDND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 461/UBND-NN&MT ngày 10/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn	Đăng ký mới
175	Dự án Xây dựng trang trại trồng trọt chăn nuôi tổng hợp	0,96	0,96		0,96	RSX	Khu Nưa Hạ, xã Tân Lập	Tờ 2 thửa 18	Hộ ông Nguyễn Văn Đức	Nghị quyết số 06/2025/NQ-HDND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 432/UBND-NN&MT ngày 03/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn	Đăng ký mới